

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sàigòn 1998

--- o0o ---

Tập 2
Quyển Thứ 37
Hội Thứ Nhất

PHẨM VÔ TRỤ
Thứ 9 - 2

Bạch Thế Tôn! Tôi đối năm nhãn, sáu thần thông bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là năm nhãn, đây là sáu thần thông? Bạch Thế Tôn! Danh năm nhãn thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa năm nhãn thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh năm nhãn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối ngã, hữu tình cho đến tri giả, kiến giả bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là ngã, hữu tình, cho đến đây là tri giả, kiến giả? Bạch Thế Tôn! Danh ngã thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa ngã thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh ngã thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Phật tùy niệm, Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm, thiên tùy niệm, tức tùy niệm, yểm tùy niệm, tử tùy niệm, thân tùy niệm bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là Phật tùy niệm, cho đến đây là thân tùy niệm? Bạch Thế Tôn! Danh Phật tùy niệm thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa Phật tùy niệm thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh Phật tùy niệm thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chết, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui, tướng nhàm ăn, tướng đoạn, tướng ly, tướng diệt bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là tướng vô thường, cho đến đây là tướng diệt? Bạch Thế Tôn! Danh tướng vô thường thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa tướng vô thường thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh tướng vô thường thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối không, vô tướng, vô nguyện bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là không cho đến đây là vô nguyện? Bạch Thế Tôn! Danh không thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa không thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh không thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tiến, Tinh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn! Danh Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là bốn niệm trụ cho đến đây là tám thánh đạo chi? Bạch Thế Tôn! Danh bốn niệm trụ thấy đây đều vô sở trụ, cũng

chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa bốn niệm trụ thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh bốn niệm trụ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là Phật mười lực cho đến đây là nhất thiết tướng trí? Bạch Thế Tôn! Danh Phật mười lực thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa Phật mười lực thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh Phật mười lực thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối như huyễn, như mộng, như hình tượng, như tiếng vang, như bóng sáng, như không hoa, như ánh nắng, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa, năm thủ uẩn thấy bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là như huyễn thấy, năm thủ uẩn thấy? Bạch Thế Tôn! Danh như huyễn thấy, năm thủ uẩn thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa như huyễn thấy, năm thủ uẩn thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh như huyễn thấy, năm thủ uẩn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tịch tĩnh, viễn ly, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, dứt các hý luận, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, bình đẳng tánh, ly sanh tánh bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là tịch tĩnh cho đến đây là ly sanh tánh? Bạch Thế Tôn! Danh tịch tĩnh thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa tịch tĩnh thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh tịch tĩnh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc vô tướng hoặc hữu tướng, hoặc vô nguyên hoặc hữu nguyên, hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh, hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu tội hoặc vô tội, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc pháp thuộc sanh tử hoặc pháp thuộc Niết-bàn, bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là thường cho đến đây là pháp thuộc Niết-bàn? Bạch Thế Tôn! Danh thường thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa thường thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh thường thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối hoặc quá khứ hoặc vị lai hoặc hiện tại, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc vô ký, hoặc buộc cõi Dục hoặc buộc cõi Sắc hoặc buộc cõi Vô Sắc, hoặc học hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học, hoặc thấy đạo dứt được, hoặc tu đạo dứt được, hoặc chẳng dứt được, hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai, bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là quá khứ cho đến đây là pháp ở giữa hai? Bạch Thế Tôn! Danh quá khứ thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa quá khứ thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh quá khứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối thế giới các Phật mười phương hằng hà sa thấy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn tăng thấy bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là thế giới mười phương cho đến đây là Thanh văn tăng thấy? Bạch Thế Tôn! Danh thế giới mười phương thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa thế giới mười phương thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh thế giới mười phương thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp đã nói như trên, bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là Bồ-tát Ma-ha-tát, đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bồ-tát Ma-ha-tát và Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã bất đắc bất kiến, làm sao khiến tôi đem pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát! Vậy nên, nếu đem pháp đây dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát, quyết sẽ có hối.

Bạch Thế Tôn! Các pháp nhân duyên hòa hiệp thi thiết giả danh Bồ-tát Ma-ha-tát và Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hai giả danh đây với nơi năm uẩn bất khả thuyết; với mười hai chỗ, mười tám giới, sáu giới, bốn thánh đế, mười hai nhân duyên bất khả thuyết; với tham, sân si, tất cả triền kiết, tùy miên, kiến thủ, bất thiện căn thấy bất khả thuyết; với bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất khả thuyết; với năm nhãn, sáu thần thông bất khả thuyết; với ngã, hữu tình cho đến tri giả, kiến giả bất khả thuyết; với mười tùy niệm, mười tướng bất khả thuyết; với không, vô tướng, vô nguyện, sáu Ba-la-mật-đa bất khả thuyết; với bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi bất khả thuyết; với Phật mười lực, cho đến nhất thiết tướng trí bất khả thuyết; với như huyễn, cho đến như việc biến hóa, năm thủ uẩn thấy bất khả thuyết; với tịch tĩn, viễn ly, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, dứt các hý luận, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, bình đẳng tánh, ly sanh tánh bất khả thuyết; với thường vô thường, cho đến pháp thuộc sanh tử thuộc Niết-bàn bất khả thuyết; với quá khứ, vị lai, hiện tại, cho đến ở trong, ở ngoài, pháp ở giữa hai bất khả thuyết; với thế giới mười phương hằng hà sa thấy, hoặc Phật, hoặc Bồ-tát, hoặc Thanh văn tăng thấy bất khả thuyết. Vì sao thế? Vì các pháp đã nói như trên nhóm, tan đều bất khả đắc, bất khả kiến vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trên đã nói danh năm uẩn không chỗ nói được, như vậy danh Bồ-tát Ma-ha-tát và Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không chỗ nói được. Như danh giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến không chỗ nói được; như vậy danh Bồ-tát Ma-ha-tát và Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không chỗ nói được. Như danh Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Như Lai và các pháp kia không chỗ nói được; như vậy danh Bồ-tát Ma-ha-tát và Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không chỗ nói được. Bạch Thế Tôn! Như tất cả hoặc hữu danh hoặc vô danh đều không chỗ nói được, như vậy danh Bồ-tát Ma-ha-tát và Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không chỗ nói được. Sở vì sao? Là các danh như vậy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là các danh nghĩa đây, vì đã vô sở hữu, vậy nên cách danh đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Bạch Thế Tôn! Vì tôi y nghĩa đây vậy nên đối các pháp bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây danh Bồ-tát Ma-ha-tát, đây danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn! Tôi đối hai đây hoặc nghĩa hoặc danh đã bất đắc bất kiến, làm sao khiến tôi đem pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát? Vậy nên, nếu đem pháp đây dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát, quyết sẽ có hối.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi nghe đem tướng trạng như thế thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối; tâm kia bất kinh bất khủng bất bố, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này quyết định đã được an trụ bậc bất thối, đem phương tiện vô sở trụ mà an trụ.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ sắc, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Sắc, sắc tánh không; thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tánh không. Bạch Thế Tôn! Sắc đây chẳng phải sắc không, sắc không đây chẳng phải sắc; vì sắc chẳng rời không, không chẳng rời sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ sắc, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ nhãn xứ, chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ, nhãn xứ tánh không; cho đến ý xứ, ý xứ tánh không. Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ đây chẳng phải nhãn xứ không, nhãn xứ không đây chẳng phải nhãn xứ; vì nhãn xứ chẳng rời không, không chẳng rời nhãn xứ; nhãn xứ tức là không, không tức là nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ nhãn xứ, cho đến chẳng nên trụ ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ sắc xứ, chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Sắc xứ, sắc xứ tánh không, cho đến pháp xứ, pháp xứ tánh không. Bạch Thế Tôn! Sắc xứ đây chẳng phải sắc xứ không, sắc xứ không đây chẳng phải sắc xứ. Vì sắc xứ chẳng rời không, không chẳng rời sắc xứ; sắc xứ tức là không, không tức là sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ sắc xứ, cho đến chẳng nên trụ pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Nhãn giới, nhãn giới tánh không, cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bạch Thế Tôn! Nhãn giới đây chẳng phải nhãn giới không, nhãn giới không đây chẳng phải nhãn giới. Vì nhãn giới chẳng rời không, không chẳng rời nhãn giới, nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ nhãn giới, cho đến chẳng nên trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ nhĩ giới, chẳng nên trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới, nhĩ giới tánh không, cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới đây chẳng phải nhĩ giới không, nhĩ giới không đây chẳng phải nhĩ giới. Vì nhĩ giới chẳng rời không, không chẳng rời nhĩ giới, nhĩ giới tức là không, không tức là nhĩ giới. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ nhĩ giới, cho đến chẳng nên trụ nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Tỷ giới, tỷ giới tánh không, cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bạch Thế Tôn! Tỷ giới đây chẳng phải tỷ giới không, tỷ giới không đây chẳng phải tỷ giới; vì tỷ giới chẳng rời không, không chẳng rời tỷ giới; tỷ giới tức là không, không tức là tỷ giới. Hương giới, cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ tỷ giới, cho đến chẳng nên trụ tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Thiệt giới, thiệt giới tánh không, cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bạch Thế Tôn! Thiệt giới đây chẳng phải thiệt giới không, thiệt giới không đây chẳng phải thiệt giới; vì thiệt giới chẳng rời không, không chẳng rời thiệt giới, thiệt giới tức là không, không tức là thiệt giới. Vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ thiệt giới, cho đến chẳng nên trụ thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Thân giới, thân giới tánh không, cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bạch Thế Tôn! Thân giới đây chẳng phải thân giới không, thân giới không đây chẳng phải thân giới; vì thân giới chẳng rời không, không chẳng rời thân giới; thân giới tức là không, không tức là thân giới. Xúc giới, cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ thân giới, cho đến chẳng nên trụ thân xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Ý giới, ý giới tánh không, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bạch Thế Tôn! Ý giới đây chẳng phải ý giới không, ý giới không đây chẳng phải ý giới; vì ý giới chẳng rời không, không chẳng rời ý giới; ý giới tức là không, không tức là ý giới. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ ý giới, cho đến chẳng nên trụ ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ địa giới, chẳng nên trụ thủy hỏa phong không thức giới. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Địa giới, địa giới tánh không;

thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới tánh không. Bạch Thế Tôn! Địa giới đây chẳng phải địa giới không, địa giới không đây chẳng phải địa giới; vì địa giới chẳng rời không, không chẳng rời địa giới, địa giới tức là không, không tức là địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ địa giới, chẳng nên trụ thủy hỏa phong không thức giới.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ khổ thánh đế, chẳng nên trụ tập diệt đạo thánh đế. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế, khổ thánh đế tánh không; tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tánh không. Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế đây chẳng phải khổ thánh đế không, khổ thánh đế không đây chẳng phải khổ thánh đế. Vì khổ thánh đế chẳng rời không, không chẳng rời khổ thánh đế; khổ thánh đế tức là không, không tức là khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ khổ thánh đế, chẳng nên trụ tập diệt đạo thánh đế.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ vô minh; chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Vô minh, vô minh tánh không; cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não, lão tử sầu thán khổ ưu não tánh không. Bạch Thế Tôn! Vô minh đây chẳng phải vô minh không; vô minh không đây chẳng phải vô minh. Vì vô minh chẳng rời không, không chẳng rời vô minh, vô minh tức là không, không tức là vô minh. Hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ vô minh, cho đến chẳng nên trụ lão tử sầu thán khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ bốn tinh lự; chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Bốn tinh lự, bốn tinh lự tánh không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không. Bạch Thế Tôn! Bốn tinh lự đây chẳng phải bốn tinh lự không, bốn tinh lự không đây chẳng phải bốn tinh lự. Vì bốn tinh lự chẳng rời không, không chẳng rời bốn tinh lự, bốn tinh lự tức là không, không tức là bốn tinh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ bốn tinh lự, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ năm nhãn, chẳng nên trụ sáu thần thông. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Năm nhãn, năm nhãn tánh không; sáu thần thông, sáu thần thông tánh không. Bạch Thế Tôn! Năm nhãn đây chẳng phải năm nhãn không, năm nhãn không đây chẳng phải năm nhãn. Vì năm nhãn chẳng rời không, không chẳng rời năm nhãn; năm nhãn tức là không, không tức là năm nhãn. Sáu thần thông cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ năm nhãn, chẳng nên trụ sáu thần thông.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ Bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng nên trụ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa, Bồ thí Ba-la-mật-đa tánh không; cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tánh không. Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa đây chẳng phải Bồ thí Ba-la-mật-đa không, Bồ thí Ba-la-mật-đa không đây chẳng phải Bồ thí Ba-la-mật-đa. Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng rời không, không chẳng rời Bồ thí Ba-la-mật-đa, Bồ thí Ba-la-mật-đa tức là không, không tức là Bồ thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ Bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến chẳng nên trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ bốn niệm trụ, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tánh không, cho đến tám thánh đạo chi, tám thánh đạo chi tánh không. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ đây chẳng phải bốn niệm trụ không, bốn niệm trụ không đây chẳng phải bốn niệm trụ. Vì bốn niệm trụ chẳng rời không, không chẳng rời bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi

cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ bốn niệm trụ, cho đến chẳng nên trụ tám thánh đạo chi.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ Phật mười lực, chẳng nên trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Phật mười lực, Phật mười lực tánh không, cho đến nhất thiết tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không. Bạch Thế Tôn! Phật mười lực đây chẳng phải Phật mười lực không; Phật mười lực không đây chẳng phải Phật mười lực. Vì Phật mười lực chẳng rời không, không chẳng rời Phật mười lực, Phật mười lực tức là không, không tức là Phật mười lực. Bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ Phật mười lực, cho đến chẳng nên trụ nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ các chữ, chẳng nên trụ các chữ dẫn ra, hoặc dẫn ra một lời, hoặc dẫn ra hai lời, hoặc dẫn ra nhiều lời. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Các chữ, các chữ tánh không; các chữ dẫn ra, các chữ dẫn ra tánh không. Bạch Thế Tôn! Các chữ đây chẳng phải các chữ không, các chữ không đây chẳng phải các chữ. Vì các chữ chẳng rời không, không chẳng rời các chữ; các chữ tức là không, không tức là các chữ. Các chữ dẫn ra cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ các chữ, chẳng nên trụ các chữ dẫn ra.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ các pháp hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ các pháp hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh, hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Các pháp thường vô thường, các pháp thường vô thường tánh không, cho đến các pháp viễn ly bất viễn ly, các pháp viễn ly bất viễn ly tánh không. Bạch Thế Tôn! Các pháp thường vô thường đây chẳng phải các pháp thường vô thường không, các pháp thường vô thường không đây chẳng phải các pháp thường vô thường. Vì các pháp thường vô thường chẳng rời không, không chẳng rời các pháp thường vô thường, vì các pháp thường vô thường tức là không, không tức là các pháp thường vô thường. Các pháp lạc khổ cho đến các pháp viễn ly bất viễn ly cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ các pháp thường vô thường, cho đến chẳng nên trụ các pháp viễn ly bất viễn ly.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ chơn như; chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, thật tế, bình đẳng tánh, ly sanh tánh. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Chơn như, chơn như tánh không, cho đến ly sanh tánh, ly sanh tánh tánh không. Bạch Thế Tôn! Chơn như đây chẳng phải chơn như không, chơn như không đây chẳng phải chơn như. Vì chơn như chẳng rời không, không chẳng rời chơn như; chơn như tức là không, không tức là chơn như. Pháp giới cho đến ly sanh tánh cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ chơn như, cho đến chẳng nên trụ ly sanh tánh.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ tất cả đà-la-ni môn, chẳng nên trụ tất cả tam-ma-địa môn. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Tất cả đà-la-ni môn, tất cả đà-la-ni môn tánh không; tất cả tam-ma-địa môn, tất cả tam-ma-địa môn tánh không. Bạch Thế Tôn! Tất cả đà-la-ni môn đây, chẳng phải tất cả đà-la-ni môn không; tất cả đà-la-ni môn không đây chẳng phải tất cả đà-la-ni môn. Vì tất cả đà-la-ni môn chẳng rời không, không chẳng rời tất cả đà-la-ni môn, tất cả đà-la-ni môn tức là không, không tức là tất cả đà-la-ni môn. Tất cả tam-ma-địa môn cũng lại như vậy. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên trụ tất cả đà-la-ni môn, chẳng nên trụ tất cả tam-ma-địa môn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ sắc, trụ thọ tướng hành thức. Do vì trụ này nên đối sắc tác lên gia hạnh, đối thọ tướng hành thức tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu

hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ nhãn xứ, trụ nhĩ tử thiết thân ý xứ. Do vì trụ này nên đối nhãn xứ tác lên gia hạnh, cho đến đối ý xứ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ sắc xứ, trụ thanh hương vị xúc pháp xứ. Do vì trụ này nên đối sắc xứ tác lên gia hạnh, cho đến đối pháp xứ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ nhãn giới, trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Do vì trụ này nên đối nhãn giới tác lên gia hạnh, cho đến đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ nhĩ giới, trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Do vì trụ này nên đối nhĩ giới tác lên gia hạnh, cho đến đối nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ tỷ giới, trụ thanh giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Do vì trụ này nên đối tỷ giới tác lên gia hạnh, cho đến đối tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ thiết giới, trụ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Do vì trụ này nên đối thiết giới tác lên gia hạnh, cho đến đối thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ thân giới, trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Do vì trụ này nên đối thân giới tác lên gia hạnh, cho đến đối thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ ý giới, trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Do vì trụ này nên đối ý giới tác lên gia hạnh, cho đến đối ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-

la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ địa giới, trụ thủy hỏa phong không thức giới. Do vì trụ này nên đối địa giới tác lên gia hạnh, cho đến đối thức giới tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ khổ thánh đế, trụ tập diệt đạo thánh đế. Do vì trụ này nên đối khổ thánh đế tác lên gia hạnh, cho đến đối tập diệt đạo thánh đế tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ vô minh, trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thánh khổ ưu não. Do vì trụ này nên đối vô minh tác lên gia hạnh, cho đến đối lão tử sầu thánh khổ ưu não tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ bốn tĩn lự, trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Do vì trụ này nên đối bốn tĩn lự tác lên gia hạnh, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ năm nhãn, trụ sáu thần thông. Do vì trụ này nên đối năm nhãn tác lên gia hạnh, đối sáu thần thông tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ Bồ thí Ba-la-mật-đa, trụ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiên, Tĩn lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do vì trụ này nên đối Bồ thí Ba-la-mật-đa tác lên gia hạnh, cho đến đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ bốn niệm trụ, trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Do vì trụ này nên đối bốn niệm trụ tác lên gia hạnh, cho đến đối tám thánh đạo chi tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ Phật mười lực, trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do vì trụ này nên đối Phật mười lực tác lên gia hạnh, cho đến đối nhất thiết

tướng trí tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ các chữ, trụ các chữ dẫn ra, hoặc dẫn ra một lời, hoặc dẫn ra hai lời, hoặc dẫn ra nhiều lời. Do vì trụ này nên đối các chữ tác lên gia hạnh, đối các chữ dẫn ra tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ các pháp hoặc thường hoặc vô thường, trụ các pháp hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh, hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly. Do vì trụ này nên đối các pháp thường vô thường tác lên gia hạnh, cho đến đối các pháp viễn ly bất viễn ly tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ tất cả đà-la-ni môn, trụ tất cả tam-ma-địa môn. Do vì trụ này nên đối tất cả đà-la-ni môn tác lên gia hạnh, cho đến đối tất cả tam-ma-địa môn tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được.

Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng nên nhiếp thọ, thọ tướng hành thức chẳng nên nhiếp thọ. Sắc đã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải sắc; thọ tướng hành thức đã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải thọ tướng hành thức. Sở vì sao? Vì bản tánh không vậy. Cho đến tất cả đà-la-ni môn chẳng nên nhiếp thọ, tất cả tam-ma-địa môn chẳng nên nhiếp thọ. Đà-la-ni môn đã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải đà-la-ni môn; tam-ma-địa môn đã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải tam-ma-địa môn. Sở vì sao? Vì bản tánh không vậy.

Kìa chỗ nhiếp thọ tu hành viên mãn là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên nhiếp thọ. Như vậy Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Sở vì sao? Vì bản tánh không vậy.

Như vậy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát nên đem bản tánh không mà quán tất cả pháp. Khi tác lên quán này, đối tất cả pháp tâm không có chỗ hành xứ. Đấy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát không chỗ nhiếp thọ tam-ma-địa. Tam-ma-địa này mẫu nhiệm thù thắng rộng lớn vô lượng, năng nhóm vô biên vô ngại tác dụng, chẳng cộng tất cả Thanh văn và Độc giác.

Kìa chỗ thành xong là nhất thiết tướng trí, cũng chẳng nên nhiếp thọ. Như vậy, nhất thiết tướng trí đã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải nhất thiết trí. Sở vì sao? Vì nội không vậy, ngoại không vậy, nội ngoại không vậy, không không vậy, đại không vậy, thắng nghĩa không vậy, hữu vi không vậy, vô vi không vậy, tất cảnh không vậy, vô tế không vậy, tán không vậy, vô biên dị không vậy, bản tánh không vậy, tự tướng không vậy, cộng tướng không vậy, nhất thiết pháp không vậy, bất khả đắc không vậy, vô tánh không vậy, tự tánh không vậy, vô tánh tự tánh không vậy.

Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Nhất thiết tướng trí này chẳng phải lấy tướng mà tu đắc. Sở vì sao? Vì các kẻ lấy tướng đều là phiền não! Tướng là những gì? Chỗ gọi tướng sắc, tướng thọ tướng hành thức, cho đến tướng tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn. Đối với các tướng này mà kẻ nào đắm lấy, gọi là phiền não.

Nếu kẻ nào lấy tướng mà tu đắc nhất thiết tướng trí, thời Thắng Quân Phạm chí đối Nhất thiết trí trí chẳng nên tín giải! Những gì gọi là tướng tín giải của kia? Nghĩa là đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sanh tịnh tín. Do nhờ sức thắng giải, mới suy nghĩ quan sát Nhất thiết trí trí. Chẳng đem tướng phương tiện, cũng chẳng đem phi tướng phương tiện, vì tướng cùng phi tướng đều chẳng khá lấy vậy. Thắng Quân Phạm chí này, tuy nhờ sức tín giải mà quy đầu về Phật pháp, gọi là kẻ tùy tín hành, mà năng đem bản tánh không ngộ vào Nhất thiết trí trí. Đã ngộ vào rồi, chẳng lấy tướng sắc, chẳng lấy tướng thọ tướng hành thức, cho đến chẳng lấy tướng tất cả đà-la-ni môn, chẳng lấy tướng tất cả tam-ma-địa môn. Vì sao thế? Vì tất cả pháp tự tướng đều không, năng thủ sở hữu đều bất khả đắc vậy.

Như vậy, Phạm Chí chẳng đem nội đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí, chẳng đem ngoại đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí, chẳng đem nội ngoại đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí, chẳng đem vô trí đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí, chẳng đem các đắc khác hiện quán Nhất thiết trí trí và cũng chẳng đem bất đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Sở vì sao? Vì Thắng Quân Phạm chí này chẳng thấy Nhất thiết trí trí là sở quán, chẳng thấy Bát-nhã là năng quán, chẳng thấy kẻ quán và chỗ quán nương ở.

Thắng Quân Phạm chí này chẳng phải đối nội sắc quán Nhất thiết trí trí, chẳng phải đối nội thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí; chẳng phải đối ngoại sắc quán Nhất thiết trí trí; chẳng phải đối ngoại thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí; chẳng phải đối nội ngoại sắc quán Nhất thiết trí trí, chẳng phải đối nội ngoại thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng phải rời sắc quán Nhất thiết trí trí, cũng chẳng phải rời thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Cho đến chẳng phải đối nội tất cả đà-la-ni môn quán Nhất thiết trí trí, chẳng phải đối nội tất cả tam-ma-địa môn quán Nhất thiết trí trí; chẳng phải đối ngoại tất cả đà-la-ni môn quán Nhất thiết trí trí; chẳng phải đối ngoại tất cả tam-ma-địa môn quán Nhất thiết trí trí; chẳng phải đối nội ngoại tất cả đà-la-ni môn quán Nhất thiết trí trí, chẳng phải đối nội ngoại tất cả tam-ma-địa môn quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng phải rời tất cả đà-la-ni môn quán Nhất thiết trí trí, cũng chẳng phải rời tất cả tam-ma-địa môn quán Nhất thiết trí trí. Vì sao thế? Vì hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc nội ngoại, hoặc rời nội ngoại đều bất khả đắc vậy.

Thắng Quân Phạm chí này đem các ly tướng môn như vậy thay đổi với Nhất thiết trí trí thâm sanh tín giải. Do nhờ tín giải này, đối tất cả pháp đều không đắm lấy, vì thật tướng các pháp bất khả đắc vậy. Như vậy, Phạm chí đem ly tướng môn đối Nhất thiết trí trí được tín giải rồi, mới đối tất cả pháp chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy nghĩ các pháp vô tướng, vì pháp tướng cùng vô tướng đều bất khả đắc vậy. Như vậy, Phạm chí nhờ sức thắng giải, đối tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, vì trong pháp thật tướng không có lấy bỏ vậy. Khi ấy, Phạm Chí kia tự tín thắng giải, cho đến Niết-bàn cũng chẳng đắm lấy. Sở vì sao? Vì bản tánh tất cả pháp đều không, chẳng khá lấy vậy.

Bạch Thế Tôn! Bò-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Với tất cả pháp không nên đắm lấy, mới có thể từ bờ bên này đến bờ bên kia được. Nếu đối các pháp có chút đắm lấy, thời với bờ bên kia chẳng làm sao đến được! Vậy nên, Bò-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng lấy tất cả sắc, chẳng lấy tất cả thọ tướng hành thức, vì tất cả pháp không chỗ lấy vậy. Cho đến chẳng lấy tất cả đà-la-ni môn, chẳng lấy tất cả tam-ma-địa môn, cũng vì tất cả pháp không chỗ lấy vậy. Bò-tát Ma-ha-tát này dù đối tất cả sắc, tất cả thọ tướng hành thức, cho đến tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn, hoặc tổng hoặc biệt, đều không chỗ lấy. Nhưng vì bản nguyện chỗ tu bốn niệm trụ, cho đến tám thánh đạo chỉ chưa viên mãn vậy và vì bản nguyện chỗ chứng Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí chưa thành xong vậy, cho nên với khi ở thời gian giữa, quyết chẳng bỏ chẳng lấy tất cả tướng mà vào Niết-bàn.

Bò-tát Ma-ha-tát này tuy năng viên mãn bốn niệm trụ, cho đến tám thánh đạo chi và năng thành xong Phật mười lực, cho đến nhất thiết tướng trí, nhưng chẳng thấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi và chẳng thấy Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí. Vì sao thế? Là bốn niệm trụ tức chẳng phải bốn niệm trụ, cho đến tám thánh đạo chi tức chẳng phải tám thánh đạo chi và Phật mười lực tức chẳng phải Phật mười lực, cho đến nhất thiết tướng trí tức chẳng phải nhất thiết tướng trí. Vì tất cả các pháp chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng pháp vậy. Bò-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp tuy không chỗ lấy, mà năng hoàn thành được tất cả sự nghiệp.